TOÁN

**Bài 45: LUYỆN TẬP CHUNG (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT**:

Học xong bài này, học sinh đạt được các yêu cầu sau:

**1. Kiến thức, kĩ năng:**

- Giúp HS củng cố và rèn luyện kĩ năng tính giá trị của biểu thức ở cả ba dạng.

- Vận dụng được kiến thức đã học, kĩ năng vào giải quyết một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Năng lực:**

Năng lực giải quyết vấn đề toán học; NL tư duy và lập luận toán học: Thông qua việc vận dụng các quy tắc tính giá trị của biểu thức.

Năng lực giao tiếp toán học: Thông qua việc sử dụng ngôn ngữ toán học để diễn tả cách tính, trao đổi, chia sẻ nhóm.

**3. Phẩm chất**

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:**

- Giáo viên: Bảng phụ, Phiếu học tập

- Học sinh: SGK, một số tình huống đơn giản dẫn tới phép nhân trong biểu thức

**II. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** |
| **A. Hoạt động mở đầu:**  **1. Khởi động:**  - Giáo viên tổ chức chơi trò chơi “Ai nhanh, Ai đúng” theo nhóm.   - Luật chơi: Nhóm 1: nhận thẻ ghi tên quy tắc tính giá trị biểu thức.  Nhóm 2: nhận bộ thẻ ghi lời phát biểu về các quy tắc tính giá trị biểu thức.  - Nhóm 1 đưa thẻ ghi tên nhóm 2 đưa thẻ ghi lời phát biểu quy tắc.  -Nhóm nào trả lời nhanh và đúng là chiến thắng.  - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. | - HS tham gia chơi  - HS lắng nghe |
| \* Giới thiệu bài |  |
| **C. Hoạt động Luyện tập, thực hành:**  **Bài 1:** Tính giá trị của các biểu thức sau:  - Đọc yêu cầu bài  - Bài yêu cầu gì?  - HS làm VBT/Phiếu học tập  - Yêu cầu HS làm bảng lớp.  - Y/C hs đánh giá nhận xét.  - Giáo viên đưa ra đáp án đúng.  Gv chốt kiến thức: Muốn tính giá trị biểu thức có dấu (.. ) ta làm ntn?  Trong biểu thức chỉ có dấu +; - ta làm ntn?  Trong một biểu thức có dấu x ; : ta làm như thế nào?  Bài 2:a) Tính giá trị của biểu thức sau:  b) Nhận xét về giá trị của các biểu thức trong từng cột ở câu a.  c) Lấy ví dụ tương tự như các biểu thức ở câu a.  - Y/c học sinh đọc đề bài.  - Y/c hs làm từng phần vào vở.  - Y/c hs lên bảng làm bài.  - Y/C hs tự lấy ví dụ  - Y/c hs đưa ra nhận xét kết quả của các phép tính ở phần a.  - GV chốt kiến thức: Tính giá trị biểu thức.  Bài 3: Tính giá trị biểu thức sau:  - Y/c hs đọc yêu cầu bài?  - Bài có mấy yêu cầu?  - Y/c hs làm vào VBT/ vở ghi.  - Y/C hs tự lấy ví dụ  - Gv chốt kiến thức: Tính giá trị biểu thức  **D. Hoạt động Vận dụng:**  **Trò chơi: Truyền tin**  - GV tổ chức như sau.  +GV sẽ chia thành hai đội chơi mỗi đội 5 bạn chơi trong thời gian 5 phút đội nào lập được nhiều biểu thức và có kết quả đúng thì đội đó giành chiến thắng( y/c mỗi bạn trong nhóm chỉ được lập 1 biểu thức,sau đó tiếp theo tới bạn khác cho tới khi hết thời gian)  - GV nhận xét  **\* Củng cố- Dặn dò:**  - Bài học hôm nay, em đã học thêm được điều gì?  - GV đánh giá tiết học, tuyên dương những bạn học tốt thường xuyên phát biểu ý kiến, động viên, khích lệ những học sinh có sự tiến bộ.  - Chuẩn bị bài: Luyện tập chung (Tiết 2) | - Học sinh nối tiếp nêu kết quả.   |  |  | | --- | --- | | 948- 429 + 479 = 519 +479  = 998  424 : 2 x 3 = 212 x 3  = 636  b)Đ/a: 144/ 10  c)Đ/a: 11/ 804 |  |   - HS lắng nghe sửa bài nếu chưa đúng.    - Hs đọc đề bài.  - Hs làm bài  - HS lắng nghe sửa bài nếu chưa đúng.  Đ/a: a) 870/ 870/ 478/478  -b)Trong các biểu thức chỉ chứa các dấu cộng thì giá trị của biểu thức là không thay đổi khi đổi vị trí các dấu ngoặc thay đổi.  - HS lắng nghe sửa bài nếu chưa đúng.  Đ/a: a) 48/48/80/80  b)Trong các biểu thức chỉ chứa các dấu nhân thì giá trị của biểu thức là không thay đổi khi đổi vị trí các dấu ngoặc thay đổi.  - HS tham gia chơi  - HS nêu ý kiến  - HS lắng nghe  - HS lắng nghe |

**IV. ĐIỀU CHỈNH SAU TIẾT DẠY:**